

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
VIỆN CNSH & MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KỶ YẾU HỘI NGHỊ HỌC TỐT

Viện Công nghệ sinh học và Môi trường năm học 2016-2017

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2017

Chương trình Hội nghị học tốt

1. **Thời gian:** 14h-17h00, 19/3/2017

2. **Địa điểm:** Hội trường số 3

3. **Thành phần:** Toàn thể giảng viên và sinh viên Viện CNSHMT, khách mời

4. **Ban chỉ đạo và Ban tổ chức**

Trưởng Ban chỉ đạo: Thầy Ngô Đăng Nghĩa

Ban tổ chức: Thầy Nguyễn Văn Duy, Thầy Nguyễn Công Minh

Chủ tọa hội nghị:

- 1) Thầy Ngô Đăng Nghĩa, Viện trưởng
- 2) Cô Khúc Thị An, Trưởng BM CNSH
- 3) Sinh viên Trần Thanh Hoàng, Lớp 55SH1

5. Chương trình hội nghị

Thời gian	Người báo cáo/chủ trì	Nội dung/ Tên báo cáo
13h30-14h00	Đoàn Viện	Công tác chuẩn bị, đón tiếp đại biểu, văn nghệ chào mừng
14h00	Ban tổ chức	Chào cờ, giới thiệu đại biểu, giới thiệu chủ tọa hội nghị
14h05	Viện trưởng	Khai mạc Hội nghị
14h05-14h15	BCH Đoàn Viện	Báo cáo công tác Đoàn Viện tháng 1+2 và kế hoạch công tác tháng 3+4
14h15-14h30	Thầy Nguyễn Văn Duy, Phó Viện trưởng	Báo cáo công tác sinh viên tháng 1+2 và kế hoạch công tác tháng 3+4
14h30-14h45	SV. Nguyễn Thị Ngọc Bích, Lớp 58SH	Báo cáo 1: Sinh viên năm nhất- Khởi động với môi trường đại học
14h45-15h00	SV. Đỗ Thị Thu Hồng, Lớp 57MT1	Báo cáo 2: Phương pháp học các môn đại cương và môn cơ sở ngành
15h00-15h15	Cô Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Báo cáo 3: Để học tốt hơn các môn chuyên ngành CNKTMT
15h15-15h30	Chủ tọa hội nghị	Thảo luận chung 1
15h30-15h45	Đoàn Viện	Văn nghệ
15h45-16h00	Ban tổ chức	Trao học bổng khuyến học của Viện và chứng chỉ Chuyên gia Microsoft Office
16h00-16h15	Thầy Nguyễn Văn Duy	Báo cáo 4: Một số phương pháp học tập hiệu quả
16h15-16h30	SV. Trần Thanh Hoàng, Lớp 55SH1	Báo cáo 5: Xây dựng kế hoạch làm luận văn tốt nghiệp và tìm kiếm việc làm
16h30-16h45	Cô Phạm Thị Minh Thu	Báo cáo 6: Công nghệ sinh học - cơ hội nghề nghiệp và sự chuẩn bị
16h45-17h00	Chủ tọa hội nghị	Thảo luận chung 2
17h00	Ban tổ chức	Kết luận và Bế mạc Hội nghị



Một số phương pháp học tập hiệu quả

Nguyễn Văn Duy (trình bày)

Tóm tắt từ: “Improving Students’ Learning With Effective Learning Techniques: Promising Directions From Cognitive and Educational Psychology”. Scientific American, số 29, 2013

Tác giả: John Dunlosky , Katherine A. Rawson , Elizabeth J. Marsh , Mitchell J. Nathan và Daniel T. Willingham.



Tại sao cần học tập hiệu quả?

- Làm thế nào để phân biệt được phương pháp học tập nào thật sự hữu ích hay chỉ làm bạn lãng phí thời gian?
- Giáo dục thường tập trung vào nội dung bạn cần học:
 - công thức cấu tạo của các acid amin
 - các nguyên tố trong bảng tuần hoàn hóa học
 - làm thế nào để chia động từ?
- Cách học hiệu quả đem lại ích lợi cả đời cho người học.
- Học đúng phương pháp có thể giúp bạn tiếp thu kiến thức nhanh hơn, hiệu quả hơn, khiến bạn có thể ghi nhớ thông tin trong nhiều năm thay vì chỉ nhiều ngày.



Bạn có biết cách học hiệu quả?

- 100 năm nghiên cứu, quá nhiều phương pháp
- Giáo viên không được biết phương pháp học tập nào là hiệu quả dựa trên chứng cứ thực nghiệm
- Học sinh cũng không được dạy cho cách sử dụng những phương pháp học tập tốt
- Trong thực tế, hai phương pháp hỗ trợ học tập mà người học sử dụng nhiều nhất hóa ra lại không hiệu quả, thậm chí có thể làm giảm đi kết quả học tập



Phương pháp học nào hiệu quả?

Từ > 700 bài báo khoa học
⇒ 10 phương pháp học tập phổ biến

Table 1. Learning Techniques

Technique	Description
1. Elaborative interrogation	Generating an explanation for why an explicitly stated fact or concept is true
2. Self-explanation	Explaining how new information is related to known information, or explaining steps taken during problem solving
3. Summarization	Writing summaries (of various lengths) of to-be-learned texts
4. Highlighting/underlining	Marking potentially important portions of to-be-learned materials while reading
5. Keyword mnemonic	Using keywords and mental imagery to associate verbal materials
6. Imagery for text	Attempting to form mental images of text materials while reading or listening
7. Rereading	Restudying text material again after an initial reading
8. Practice testing	Self-testing or taking practice tests over to-be-learned material
9. Distributed practice	Implementing a schedule of practice that spreads out study activities over time
10. Interleaved practice	Implementing a schedule of practice that mixes different kinds of problems, or a schedule of study that mixes different kinds of material, within a single study session

Note. See text for a detailed description of each learning technique and relevant examples of their use.



Phương pháp học nào hiệu quả?

- Tiêu chí đánh giá:
 - có ích trong nhiều điều kiện học tập khác nhau
 - phải hỗ trợ được cho học viên ở nhiều độ tuổi, khả năng và trình độ khác nhau
 - phải được kiểm nghiệm thực tế
- Kết quả:
 - 02 phương pháp vàng có hiệu quả nổi trội (ổn định và lâu dài)
 - 03 phương pháp được khuyến nghị trong một số điều kiện
 - 05 phương pháp – bao gồm 02 phương pháp học tập phổ biến – là không được khuyến nghị sử dụng (có ích hạn chế, không đủ chứng cứ)



1. PP tự kiểm tra (Self-Testing)

- Tự kiểm tra là việc người học tự thực hành để kiểm tra chính mình, ở bên ngoài lớp học.
- Ví dụ: sử dụng các tấm bìa (bằng giấy hoặc điện tử) để kiểm tra việc nhớ lại hoặc trả lời các bài tập ở cuối một chương sách.
- Mặc dù hầu hết học sinh đều muốn làm kiểm tra ít chừng nào tốt chừng ấy, hàng trăm thí nghiệm cho thấy rằng tự kiểm tra giúp cải thiện việc học và giúp ghi nhớ được lâu.
- Có hiệu quả cao, có thể thực hiện được một cách rộng rãi trên nhiều thể thức, nội dung, lứa tuổi, và khoảng thời gian cần ghi nhớ.



1. PP tự kiểm tra (Self-Testing)

- Nghiên cứu 1: sinh viên đại học được yêu cầu ghi nhớ các cặp từ
 - 50% được tham gia một bài kiểm tra khả năng nhớ lại: nhớ được 35% các cặp từ (sau 1 tuần)
 - 50% không tham gia kiểm tra: chỉ nhớ 4%
- Nghiên cứu 2: sinh viên đại học được tiếp xúc với một bản dịch từ tiếng Swahili sang tiếng Anh.
 - SV dùng phương pháp tự kiểm tra để học một phần văn bản, phần văn bản còn lại chỉ được họ đọc lại
 - Phần đã học bằng cách tự kiểm tra nhiều lần: Nhớ lại được 80%
 - Phần mà họ chỉ đọc lại: chỉ nhớ 36%.
- Giả thuyết: việc tự kiểm tra thực hành sẽ giúp tạo nên quá trình tìm kiếm trong não bộ liên quan đến khả năng ghi nhớ dài hạn để kích hoạt các thông tin liên quan, qua đó hình thành nhiều lối mòn ghi nhớ, giúp truy cập thông tin dễ dàng hơn.



1. PP tự kiểm tra (Self-Testing)

- Lứa tuổi nào có thể sử dụng phương pháp này?
 - mọi lứa tuổi, trình độ
 - tất cả thông tin không trừu tượng (học ngữ vựng, chính tả, nhớ các bộ phận của hoa...)
 - cải thiện được khả năng nhớ lâu cho những người bị bệnh Alzheimer
- Có hiệu quả nhất trong việc học, đặc biệt là khi người học nhận được thông tin phản hồi cho các câu trả lời đúng của họ.
- Hoạt động tốt cả khi bài kiểm tra lúc thực hành khác với bài kiểm tra chính thức.
- Tác dụng có lợi kéo dài từ nhiều tháng cho đến nhiều năm.
- Dễ thực hiện, cần ít thời gian, cần được huấn luyện một ít hoặc thậm chí không



1. PP tự kiểm tra (Self-Testing)

- **Sử dụng như thế nào?**
 - Có thể dùng các tấm bìa để tự kiểm tra
 - Hoặc sử dụng hệ thống Cornell như sau:
 - Trong quá trình ghi bài trên lớp, hãy tạo ra một cột bên lề của trang để ghi ra các từ khóa hoặc câu hỏi.
 - Sau đó bạn có thể tự kiểm tra bằng cách duyệt lại các ghi chép này và trả lời các câu hỏi (hoặc giải thích các từ khóa) được ghi bên lề.



2. PP phân bổ thời gian ôn tập (Distributed Practice)

- Học sinh thường tập trung học nhồi ngay trước khi thi hoặc kiểm tra.
- Thí nghiệm kinh điển: học sinh học các từ tiếng Anh được dịch ra từ tiếng Tây Ban Nha, sau đó ôn lại trong sáu phiên.
 - 1/3 nhóm đã ôn trong các phiên liên tiếp nhau
 - 1/3 nhóm ôn các phiên cách ngày
 - 1/3 nhóm ôn các phiên cách nhau 30 ngày
 - **Nhóm nào nhớ bản dịch tốt nhất?**
- Phân tích 254 nghiên cứu, >14.000 SV tham gia:
 - phân bổ thời gian học cách quãng: nhớ được 47%
 - học dồn: nhớ được 37%.
- **Để đạt kết quả tốt nhất, hãy giãn rộng thời gian học của bạn ra!!**



2. PP phân bổ thời gian ôn tập

(Distributed Practice)

- Lứa tuổi nào có thể thực hiện?
 - Từ trẻ ba tuổi, lần sinh viên đại học và cả người lớn
 - Có hiệu quả cao cho việc học ngữ vựng, định nghĩa, học các kỹ năng như toán học, âm nhạc và phẫu thuật.
- Có dễ thực hiện không?
 - “Có”
 - Sách giáo khoa thường gộp các bài tập lại với nhau theo chủ đề, bạn có thể ngắt chúng ra theo cách của mình.
 - Bạn sẽ phải lên kế hoạch trước, và phải vượt qua được trở ngại chung của người học là xu hướng hay trì hoãn việc ôn bài.



2. PP phân bổ thời gian ôn tập (Distributed Practice)

- **Sử dụng phương pháp như thế nào?**
- Khoảng cách lâu hơn giữa các lần ôn bài thường có hiệu quả cao hơn.
- Nghiên cứu 1: khoảng cách 30 ngày cải thiện kết quả nhiều hơn so với việc ôn bài vất vả cách ngày.
- Nghiên cứu 2: Học ngữ pháp, tu từ và logic dựa trên Internet
 - Kết quả cao nhất: ôn bài cách nhau khoảng từ 10 đến 20% của khoảng thời gian mà người học cần phải nhớ được kiến thức.
- Để nhớ một điều gì đó trong một tuần, các phiên học ôn nên cách nhau từ 12 đến 24 giờ đồng hồ.
- Để nhớ một điều gì đó trong năm năm, các phiên học ôn nên cách nhau từ 6 đến 12 tháng.
- Thực sự là bạn có thể ghi nhớ được thông tin trong thời gian dài, và bạn có thể học lại một cách nhanh chóng những gì bạn đã quên.
- Khoảng cách dài giữa các lần ôn bài là lý tưởng để nhớ được các khái niệm cơ bản làm cơ sở cho kiến thức nâng cao.



Các phương pháp hạng nhì

3 . Phương pháp hỏi đáp chi tiết (elaborative interrogation):

- Khởi nguồn từ bản tính tò mò của trẻ 4-5 tuổi.
- Gợi ý người học trả lời các câu hỏi “Tại sao?” làm cho việc học tập dễ dàng hơn.

4 . Phương pháp tự giải thích (Self-Explanation):

- Làm sao tôi biết?
- Người học phải đưa ra lời giải thích cho những gì họ học,
- Xem xét quá trình tư duy với những câu hỏi kiểu như “Câu văn này cung cấp thông tin mới gì cho bạn?” “Nó có liên quan như thế nào đến những gì bạn đã biết?”
- Giúp tích hợp hiệu quả thông tin mới học được với kiến thức đã có sẵn.

5 . Thực hành xen kẽ (Interleaved Practice):

- Trộn tào với cam
- Người học thường có xu hướng chia việc học ra thành các khối kiến thức, hoàn thành một chủ đề hoặc một dạng bài tập trước khi chuyển sang phần tiếp theo.
- Nhưng nghiên cứu cho thấy học viên nên học luân phiên các chủ đề hay các dạng bài toán khác nhau.

Bài học rút ra

- Vấn đề 1: Tại sao người học không dùng pp học tập hiệu quả hơn?
 - Có vẻ như họ đã không được dạy những chiến lược tốt nhất, và cũng có lẽ vì bản thân người dạy cũng không được đào tạo về các phương pháp đó.
- Vấn đề 2: hệ thống giáo dục nhấn mạnh vào việc dạy cho người học các kỹ năng tư duy phê phán, và nội dung kiến thức, dành ít thời gian cho việc dạy phương pháp học tập.
 - Kết quả: những học sinh có thành tích tốt trong những năm đầu đời, khi việc học tập được giám sát chặt chẽ, có thể gặp khó khăn một khi họ sẽ phải tự quản lý việc học của mình ở trường trung học hoặc đại học.
- Một số vấn đề khác: độ tuổi tốt nhất để học sinh bắt đầu sử dụng một phương pháp nào đó, và khoảng bao lâu họ sẽ cần phải được huấn luyện lại hoặc nhắc nhở về phương pháp.
 - GV nên tích hợp các phương pháp học tập thành công nhất vào trong giáo án để người học có thể theo đó mà sử dụng.

CÔNG NGHỆ SINH HỌC

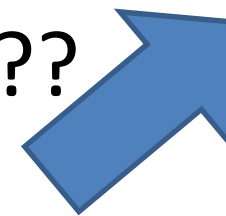
CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP VÀ SỰ CHUẨN BỊ





- CNSH là gì?
- Bạn là người như thế nào?

???



25.000 vị trí



CÔNG NGHỆ SINH HỌC (BIOTECHNOLOGY) LÀ GÌ?



Károly Ereky



1917



"Tất cả những công việc trong đó các sản phẩm được sản xuất ra từ các nguyên liệu thô với sự giúp đỡ của các vật chất sống"

Định nghĩa chung

Công nghệ sinh học là các quá trình sản xuất ở **quy mô công nghiệp** có sự tham gia của các **tác nhân sinh học** (ở mức độ cơ thể, tế bào hoặc dưới tế bào) dựa trên các thành tựu tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học, phục vụ cho việc tăng của cải vật chất của xã hội và bảo vệ lợi ích của con người.



Nghị định số 18/CP của Chính phủ ngày 11/3/1994

“Công nghệ sinh học là một tập hợp các ngành khoa học (sinh học phân tử, di truyền học, vi sinh vật học, sinh hóa học và công nghệ học) nhằm tạo ra các công nghệ khai thác ở quy mô công nghiệp các hoạt động sống của vi sinh vật, tế bào thực vật và động vật.”

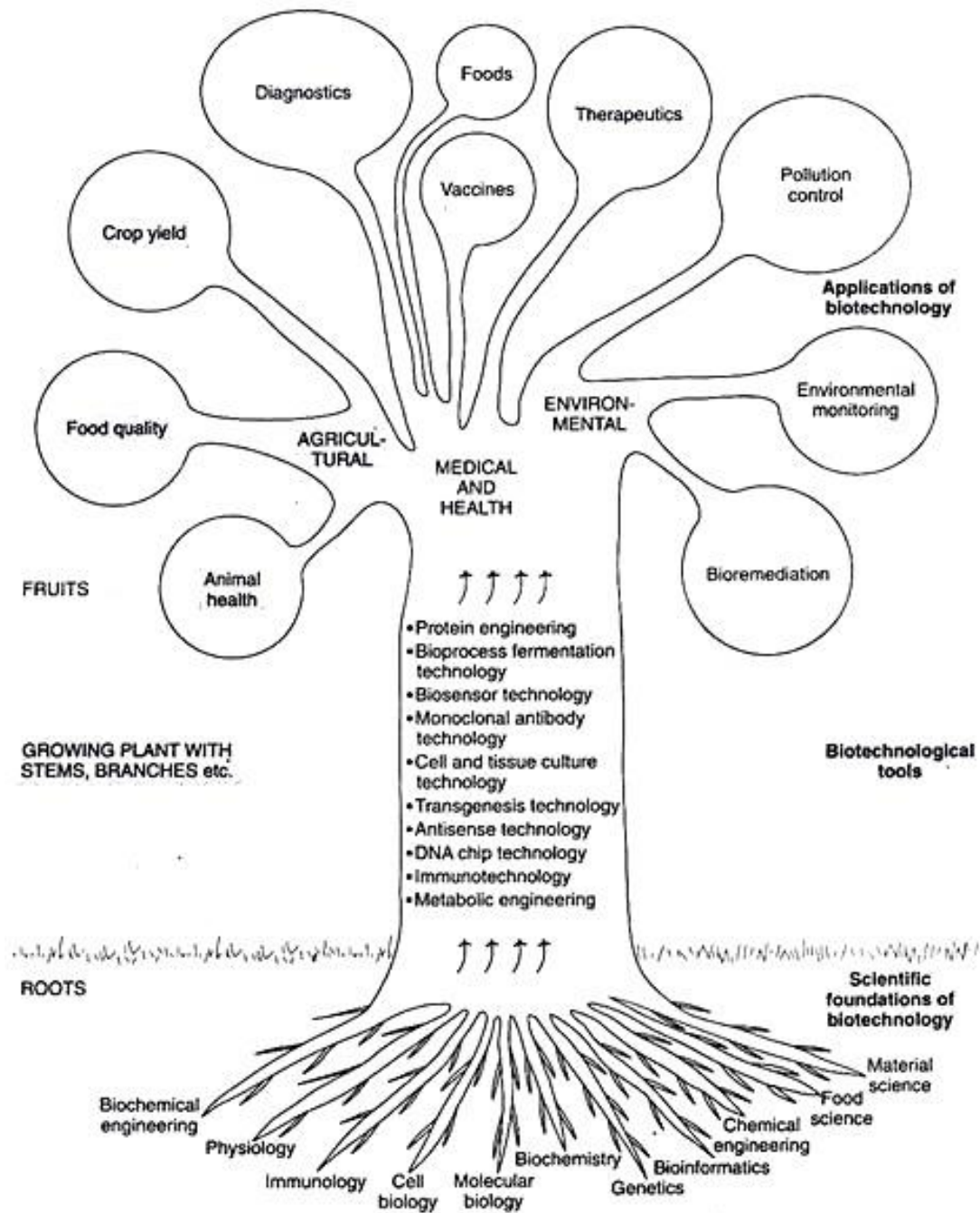


Fig. 1.1 : The biotechnology tree.

PHÂN LOẠI THEO TÁC NHÂN SINH HỌC

- Công nghệ sinh học động vật.
- Công nghệ sinh học thực vật.
- Công nghệ sinh học vi sinh vật.
- Công nghệ sinh học enzym.
- Công nghệ sinh học gen.
- Công nghệ sinh học protein.

PHÂN LOẠI THEO ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ

- CNSH nông nghiệp.
- CNSH y tế.
- CNSH môi trường.
- CNSH năng lượng.
- CNSH vật liệu.
- CNSH chế biến thực phẩm.
- CNSH hóa học.

Medical Biotechnology

- Diagnostics
- Therapeutics
- Vaccines



Agricultural Biotechnology

- Plant agriculture
- farms
- Food processing



Environmental Biotechnology

- Cleaning through bioremediation
- Preventing environmental problems



Industrial Biotechnology

- Energy production
- New materials

Forensic Biotechnology

- Paternity test
- Scientific investigations

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan sau:

1. Các cơ quan quản lý, nghiên cứu và kinh doanh thuộc lĩnh vực: công nghệ sinh học, sinh học thực nghiệm, thực phẩm, thủy sản, y dược, thú y, nông nghiệp, môi trường...
2. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông

(Chương trình đào tạo ngành CNSH, NTU)

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Kỹ sư điều hành sản xuất, quản lý và đảm bảo chất lượng tại các nhà máy sản xuất dược phẩm, thực phẩm
- Chuyên viên công nghệ sinh học tại các công ty, cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm, thủy sản
- Kỹ thuật viên, nghiên cứu viên, quản lý các trung tâm kiểm nghiệm, phòng thí nghiệm, cơ quan sản xuất, nghiên cứu về công nghệ vi sinh, công nghệ sinh học thực vật, công nghệ sinh học động vật
- Chuyên viên phân tích mẫu bệnh phẩm; cán bộ xét nghiệm trong bệnh viện, trung tâm y khoa...
- Nhân viên kinh doanh các sản phẩm CNSH
- Giáo/Giảng viên hay nhân viên PTN tại các trường học

IM THE BOSS!!!



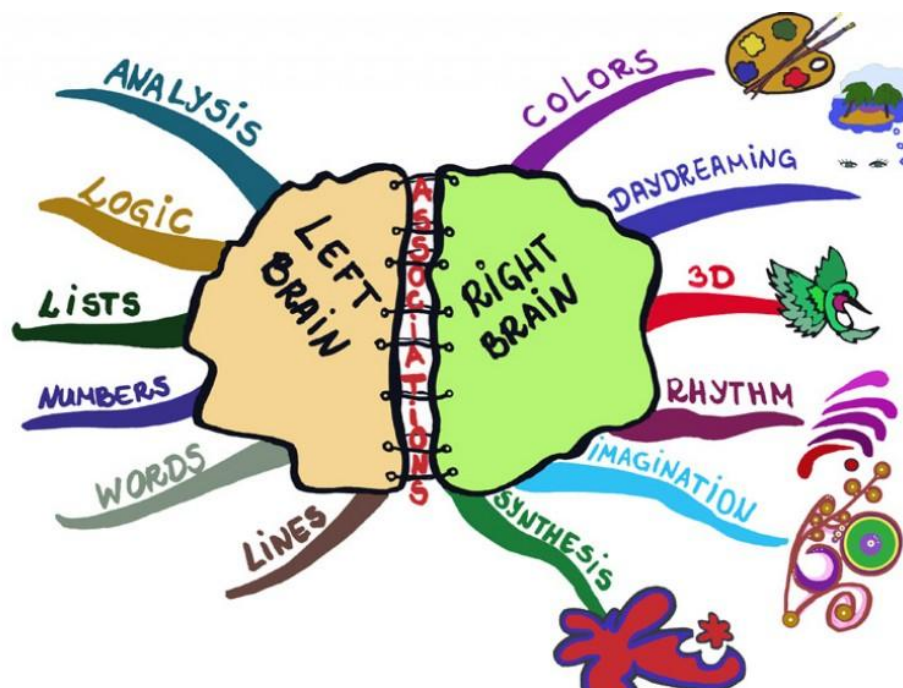
IM THE NUCLEUS

memegenerator.net

SỰ LỰA CHỌN VỊ TRÍ VIỆC LÀM



↔ BẠN LÀ AI?



KĨ NĂNG CẦN TRANG BỊ

GRADE



English
We Can



KĨ NĂNG CẦN TRANG BỊ



Hãy  *việc làm*
của mình



Cho mình cơ hội tìm hiểu ngành CNSH
bằng cách học tập nghiêm túc!

Believe
in
yourself



ĐỀ HỌC TỐT HƠN CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH CNMT

ĐẶT VẤN ĐỀ

Các học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành chiếm 34,6%, 45TC/130TC của chương trình ngành CNKTMT. Đây là các học phần học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành CNMT. Học phần chuyên ngành thường bắt đầu học từ năm 3 (học kỳ V). Trong học kỳ V & VI, các học phần chủ yếu cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý thuyết về các nguồn thải, các cơ sở lý- hóa- sinh học của các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường và ứng dụng của chúng trong công nghệ môi trường, các kỹ thuật phân tích, quan trắc, đánh giá tác động môi trường; tư vấn, thiết kế hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường. Tiếp sau học kỳ VI, khi sinh viên bước vào năm 4, học kỳ VII & VIII, các học phần chuyên ngành chủ yếu là học phần thực hành, thực tập giúp cho các sinh viên năm cuối vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế nghiên cứu và xử lý ô nhiễm môi trường. Mục tiêu chung của các học phần này là cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn và kỹ năng ngành nghề trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm như giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm và tạo các mối quan hệ với mọi người tại nơi thực tập nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế xã hội/nhà tuyển dụng. Vì vậy, có thể nói đây là các học phần rất quan trọng, chuẩn bị các nền tảng căn bản cho sinh viên khi đi làm. Tuy nhiên, thực tế trong nhiều năm giảng dạy các học phần chuyên ngành cho cả sinh viên năm 3 và năm 4 ngành CNMT cho thấy, hiệu quả đạt được của các môn chuyên ngành chưa cao, số lượng sinh viên thi lại và học lại còn nhiều.

Vậy làm thế nào để nâng cao hiệu quả học tập các môn chuyên ngành CNMT?

THỰC TRẠNG HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH

Các loại học phần chuyên ngành CNMT bao gồm:

- Quản lý môi trường: Đánh giá tác động môi trường, Quản lý môi trường, Quy hoạch môi trường, Sản xuất sạch hơn, Mô hình hóa môi trường,...
- Kỹ thuật môi trường: Kỹ thuật xử lý nước thải, Kỹ thuật xử lý khí thải và tiếng ồn, Kỹ thuật xử lý chất thải rắn, ...
- Đồ án các môn học: Đồ án XLNT, Đồ án XLNC, ...
- Thực hành, thực tập: thực hành tại PTN: Mô hình xử lý chất thải, Phân tích môi trường và thực tập tại các cơ sở sản xuất: Thực tập chuyên ngành

Các thuận lợi khi học các học phần chuyên ngành:

- Sinh viên đã qua 2 năm học đại cương/cơ sở ban đầu nên đã vào “guồng”/quen với môi trường, phương pháp học đại học,
- Tâm lý chung của sinh viên là có hứng thú hơn với các học phần chuyên ngành vì các học phần này cung cấp các kiến thức chuyên môn phục vụ trực tiếp cho người học khi đi làm,
- Bên cạnh các môn học lý thuyết thì học phần chuyên ngành thường có sự kết hợp với thực hành, thực tập tạo sự hứng thú, kích thích người học hơn,
- Thầy cô giáo dạy các học phần chuyên ngành là các thầy cô giáo thuộc các bộ môn chuyên ngành trực tiếp quản lý nhóm lớp sinh viên nên các sinh viên có nhiều điều kiện tiếp xúc, gần gũi hơn.

Các khó khăn:

- Nội dung các học phần chuyên ngành thường rất rộng, yêu cầu chuyên môn sâu nên bên cạnh bài giảng của GV và việc học trên lớp, sinh viên buộc phải đọc thêm tài liệu, tự học thêm rất nhiều mới tiếp cận được vấn đề,
- Sinh viên khi đã mất căn bản/học yếu kém các môn đại cương/cơ sở sẽ rất khó khăn trong tiếp cận các môn chuyên ngành vì thiếu các kiến thức nền cơ bản,
- Đối với các học phần đồ án thiết kế, sinh viên thiếu các kỹ năng về vẽ kỹ thuật/auto cad nên rất khó khăn trong việc học các môn đồ án/ tính toán thiết kế hệ thống xử lý môi trường
- Đối với các môn thực hành, sinh viên rất bị động, không sắp xếp được các kế hoạch để thực hiện nội dung theo yêu cầu dẫn đến việc tiến hành lúc nào cũng bị động và không kịp về mặt thời gian, đặc biệt là đối với các bài thực hành mô hình kéo dài, nội dung kết hợp
- Đối với các học phần Thực tập chuyên ngành, sinh viên thiếu tính chủ động trong liên hệ cơ sở, không kết nối được các kiến thức lý thuyết để giải thích các hiện tượng/ vấn đề gặp phải trong thực tế vận hành hệ thống quản lý, xử lý chất thải,
- Rất nhiều sinh viên có tâm lý học chỉ để qua môn nên kết quả học tập thường không cao.

Thực trạng học

Những khó khăn trên dẫn đến một tình trạng chung là sinh viên học rất đối phó, kiến thức ngay sau khi học thì liền được “trả lại thầy cô giảng dạy”. Thực trạng chung của các môn chuyên ngành là:

- Số lượng sinh viên thi lại/học lại rất nhiều ở hầu hết các học phần chuyên ngành:

STT	Học phần	Lớp	Số lượng	Số lượng
-----	----------	-----	----------	----------

			thi lại	học lại
1	Quản lý chất lượng MT	55MT1	5/70	
		55MT2	13/60	
		56MT	6/46	
2	Mô hình hóa MT	53MT	33/120	
		54MT	23/63	
		55MT		15/130
3	Sản xuất sạch hơn	55MT	10/70	
		56C.MT	16/53	
		56MT	10/	
4	An toàn lao động & vệ sinh MT công nghiệp	56MT1	10/31	
		56MT2	13/71	
		56C.MT	11/73	
5	Kỹ thuật xử lý CTR	55MT	13/130	
		56C.MT	6/53	
6	Kỹ thuật xử lý nước cấp	53MT		30/120
		54MT	11/64	7/64
		55C.MT	22/49	
		55MT		14/130
7	Kỹ thuật xử lý nước thải	55MT1	35/75	
		55MT2	37/73	
		56C.MT	28/53	
8	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất	55MT1	21/70	
		55MT2	13/60	
9	Mô hình xử lý chất thải	54MT	5/61	2/61
10	Kỹ thuật phân tích CTR	56C.MT	9/53	
11	Kỹ thuật xử lý khí thải & tiếng ồn	55MT		17/130
12	Thực tập chuyên ngành	55MT		4/130

Có thể thấy, ở hầu hết tất cả các học phần chuyên ngành, từ học phần quản lý đến học phần kỹ thuật, số lượng sinh viên thi lại, học lại đều rất nhiều. Đặc biệt, các học phần kỹ thuật như Kỹ thuật xử lý nước cấp, Kỹ thuật xử lý nước thải, Mô hình hóa môi trường luôn có số lượng sinh thi lại, học lại nhiều nhất.

Bên cạnh đó, kết quả thi viết, bài tập lớn đồ án hay vấn đáp các môn đồ án, thực tập, thực hành chủ yếu ở mức trung bình khá, tỷ lệ sinh viên đạt kết quả cao rất thấp. Trước thực trạng chung là kết quả học tập chuyên ngành vẫn còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong học tập cũng như yêu cầu về kiến thức chuyên môn sau khi ra trường đi làm, chúng tôi xin đưa ra một số ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả học chuyên ngành như sau:

ĐỀ HỌC TỐT HƠN CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

Để học tốt hơn các học phần chuyên ngành, cần có sự phân loại môn và bổ trợ những kiến thức bổ sung theo từng nhóm môn chuyên ngành.

- Đối với các học phần chuyên ngành mang lý thuyết, để học được tốt hơn, điều cần bản là sinh viên phải học và hiểu được các môn cơ sở ngành. Lý thuyết các học phần chuyên ngành dựa trên các kiến thức nền đại cương và cơ sở ngành. Vì vậy, sinh viên không thể học tốt các môn chuyên ngành lý thuyết nếu chưa nắm vững được các môn đại cương và cơ sở. Hiện nay, để hỗ trợ sinh viên trong việc học các môn đại cương và cơ sở, các bộ môn đại cương, cơ sở đã có những buổi gặp gỡ và phụ đạo thêm cho sinh viên, sinh viên có thể tìm hiểu và theo các lớp phụ đạo này nếu thấy kiến thức của mình chưa vững.
- Đối với các môn Đồ án thiết kế, để đạt kết quả tốt hơn, sinh viên cần rèn luyện thêm các kỹ năng về vẽ kỹ thuật, auto Cad. Bên cạnh lý thuyết thì việc thực hành là rất cần thiết đối với các môn đồ án để nâng cao kỹ năng vẽ auto cad của sinh viên. Hiện nay, bộ môn CNMT cũng đã chính thức mở các lớp phụ đạo thêm về auto cad cho sinh viên các khóa. Các nhóm lớp (55MT, 56MT) đã bắt đầu học từ 2/2017 với sự hướng dẫn của Thầy Danh và các thầy cô khác trong BM.
- Đối với các môn thực hành, rất cần sự khéo léo, chi tiết cẩn thận của sinh viên trong quá trình học để có thể đạt được các kỹ năng cần thiết. Và hơn hết, sinh viên phải đọc trước bài thực hành, nắm vững được lý thuyết và chủ động lập được kế hoạch cho các bài thực hành để hoàn thành nội dung bài theo yêu cầu về thời gian, nội dung báo cáo. Sinh viên cần biết cách làm việc cá nhân độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả. Dựa trên các kết quả đã đạt được, sinh viên cũng phải biết tính toán số liệu và nhận xét, giải thích được các kết thu nhận của nhóm thực hành. Để làm được những điều này cần cả một quá trình, và GVHD sẽ có sự hỗ trợ cho các sinh viên nếu sinh viên thật sự mong muốn học để làm.
- Đối với học phần thực tập chuyên ngành, thực tập giáo trình, để học tốt hơn, sinh viên cần phải biết tổng hợp các kiến thức chuyên ngành, cần có ý thức tốt hơn trong các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể. Đồng thời, cũng phải rèn luyện thêm các kỹ năng mềm như giao tiếp, ứng xử tạo các mối quan hệ tại cơ sở.

Trên đây là một số ý kiến được đúc rút từ quá trình học cũng như giảng dạy các môn chuyên ngành CNMT. Rất hy vọng nó sẽ hữu ích hơn cho các sinh viên khi học tập các môn chuyên ngành.

Chúc các em học tốt hơn các học phần chuyên ngành!

Tác giả

Nguyễn Thị Ngọc Thanh

BM CNMT-Viện CNSH&MT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

SINH VIÊN NĂM CUỐI
VỚI CÔNG TÁC CHUẨN BỊ THỰC TẬP
LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP & TÌM KIẾM VIỆC LÀM

Báo cáo: *Trần Thanh Hoàng*
Đơn vị: *55 CNSH-1*

CHUẨN BỊ THỰC TẬP/LÀM KHÓA LUẬN TỐT

1. Lĩnh vực nghiên cứu – yêu thích
2. Nơi thực hiện khóa luận/đồ án - GVHD
3. Tài liệu tham khảo => quy trình

❖ *Sức khỏe, tinh thần thoải mái*



CHUẨN BỊ CHO 1 NGÀY LÊN LAB HIỆU QUẢ?

Nhật ký thí nghiệm

1. Vạch ra những công việc sẽ làm trong ngày mai
 - ❖ Phù hợp thời lượng, không quá ôm đồm.
2. Xây dựng, hoàn thiện, nắm vững quy trình từ TLTK và trao đổi với GVHD
 - ❖ Kiểm tra lại có đảm bảo dụng cụ và hóa chất không?
3. Ghi lại quy trình làm thực tế vào sổ **nhật ký**: thời gian thực hiện, số liệu, những lưu ý, thay đổi... để đối chiếu so sánh với quy trình chuẩn đã xây dựng.

“TRANH THỦ”

CHUẨN BỊ CHO 1 NGÀY LÊN LAB HIỆU QUẢ?

4. Ghi lại kết quả hàng ngày (nếu có), nhận xét kết quả (thành công hay không?), rút ra những kinh nghiệm cho lần sau...
5. Vạch ra những công việc cho ngày mai...

Phân bố thời gian viết khóa luận

Nội dung khóa luận gồm 3 phần:

1. Tổng quan
2. Vật liệu và phương pháp
3. Kết quả và thảo luận

TÌM KIẾM VIỆC LÀM?



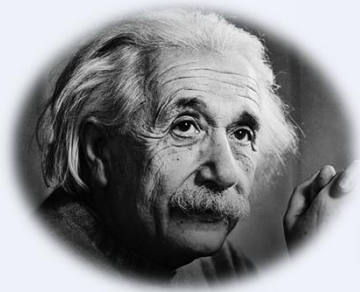
Chuyên môn



Tin học

BÍ MẬT CỦA THÀNH CÔNG?

XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU – KHÁT KHAO THỰC HIỆN



“Tôi chọn vật lý mà không chọn toán học vì toán học rất rộng lớn, mỗi một chuyên đề trong đó cũng đã ngốn hết cả cuộc đời nhỏ bé của tôi”

Albert Einstein (1879-1955)

ẨN SỐ THỜI GIAN



*Lượng giá lại thời gian
Xây dựng các kế hoạch
Bạn đồng hành, hỗ trợ
Đầu tư cho bản thân
Sự cảm dỗ*

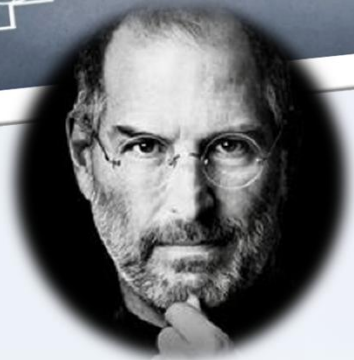
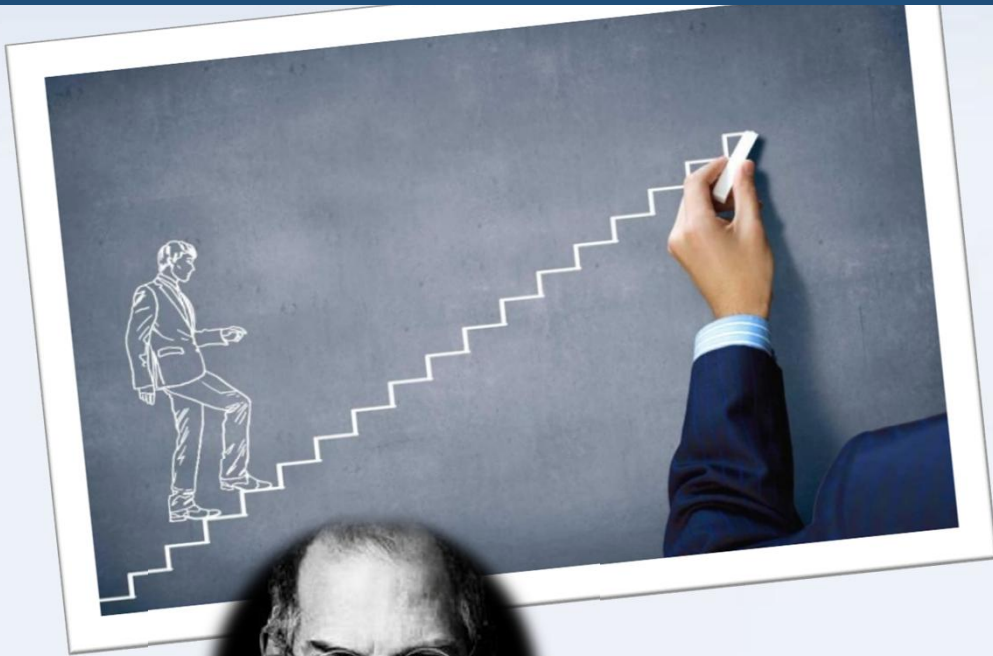
“

Thời gian có giới hạn, vì vậy đừng lãng phí để **sống cuộc đời của một người khác**. Đừng nghe theo những lời giáo điều để rồi sống trong suy nghĩ của người khác. Đừng để những quan điểm ồn ào lấn át tiếng nói bên trong con người bạn. Điều quan trọng nhất, phải **dũng cảm đi theo trái tim và trực giác** của chính bản thân mình.

- Steve Jobs



KIÊN NHẪN-BỀN BỈ VỚI MỤC TIÊU



Steve Jobs

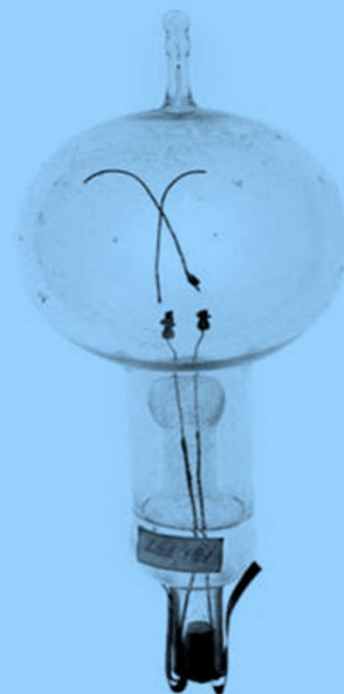
Không phải một sớm một chiều
Là một kẻ gian xảo, khéo trốn tránh và
thích thử thách

Thất bại

*“Muốn thành công phải dám thất bại chín lần”
(Steve Jobs - Sức mạnh của sự khác biệt)*

"Cả đời tôi chưa bao giờ phải làm việc ngày nào cả.
Mỗi ngày trôi qua là một ngày vui!"

~ Thomas Alva Edison



SỰ ÁM ẢNH CỦA THẤT BẠI????????

Thành quả không tương xứng với công sức

Thất bại chỉ là tạm thời

Tâm lý truyền thống?

Tư tưởng an phận thủ thường

Chạy theo số đông, thiếu tầm nhìn,
thiếu dấu ấn cá nhân – sự khác biệt

Thất bại là gì?

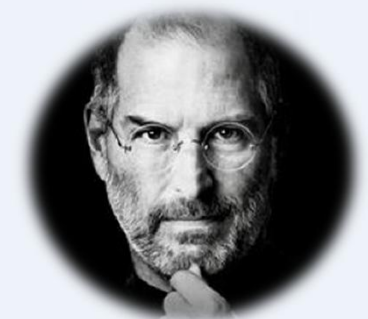
Thất bại chỉ là những suy nghĩ và hành động của chúng ta đã không còn phù hợp với thực tiễn và chúng ta cần thay đổi.

ĐỂ THÀNH CÔNG



Napoleon Hill

*“Người thành công là người không bao giờ bỏ cuộc.
Người bỏ cuộc là người không bao giờ thành công.”*



Steve Jobs

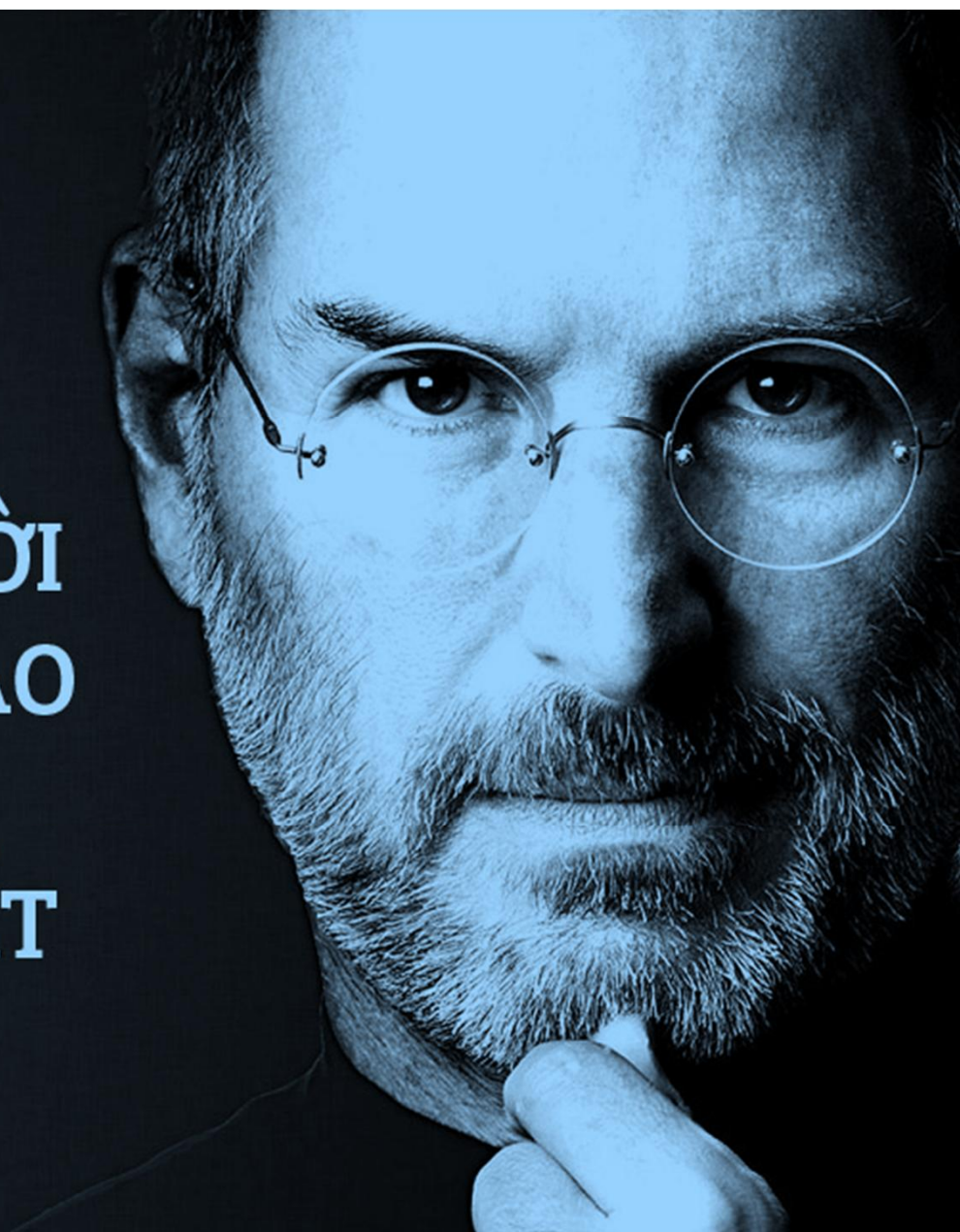
*“Những ai đủ điên để nghĩ rằng mình có thể thay đổi
thế giới sẽ là những người làm được điều đó.”*

CÂU NÓI HAY



“

ĐÔI KHI CUỘC ĐỜI
SẼ NÉM GẠCH VÀO
ĐẦU BẠN.
ĐỪNG ĐÁNH MẤT
NIỀM TIN!





**"Thành công là gì ?
Đó là việc có thể đi ngủ mỗi
đêm với 1 linh hồn thanh thản".
~Paulo Coelho.**

BẠN CÓ BIẾT

fb.com/pagebancobiet7

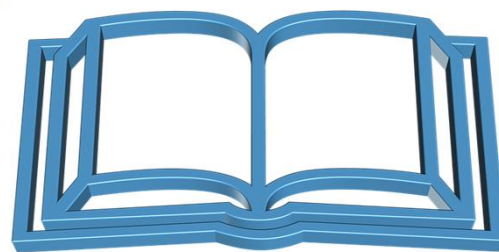
Chân thành cảm ơn mọi người đã lắng nghe



Báo cáo có sử dụng một số hình ảnh của Google photo



Trường Đại học Nha Trang
Viện Công Nghệ Sinh Học và Môi Trường



PHƯƠNG PHÁP HỌC CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG VÀ CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH

BÁO CÁO VIÊN: ĐỖ THỊ THU HỒNG

LỚP : 57CNMT-1

CHỨC VỤ : LỚP TRƯỞNG

I. Những khó khăn thường gặp khi học các môn học đại cương và môn cơ sở ngành

Ở ĐH chủ yếu là tự học

Tự tìm tài liệu

Số lượng tài liệu vô cùng lớn

Khó khăn trong việc tìm được tài liệu thích hợp

Chán nản, không xác định được mục tiêu trong học tập





Viết ra những gì chúng ta muốn một cách cụ thể



Liệt kê tất cả các lợi ích và những lý do cho việc đạt mục tiêu



Lên kế hoạch hành động



Xác định thời hạn



Tiếp thêm cảm xúc cho mục tiêu



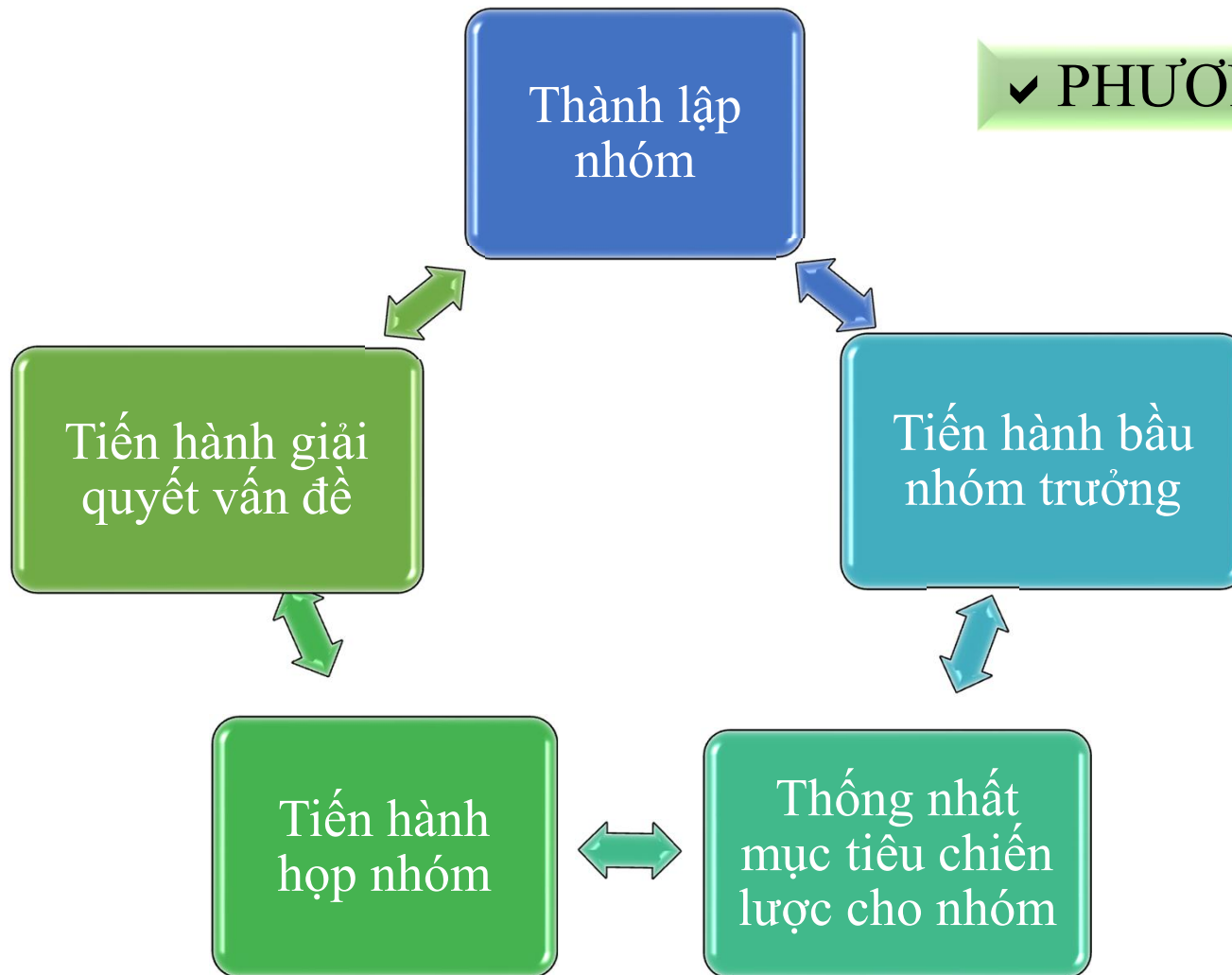
Lấy đà bằng việc hành động ngay tức khắc



Vậy ta nên xác định mục tiêu như thế nào?

II. Phương pháp để tân sinh viên trải qua các môn đại cương suôn sẻ và hiệu quả

✓ PHƯƠNG PHÁP HỌC NHÓM



✓ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CÁ NHÂN

Chịu khó nghe giảng

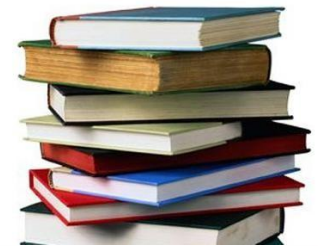
 Những điều lưu ý khi nghe giảng bài :

- Không được bỏ qua hoặc xem nhẹ thời gian đầu của tiết học
- Tập trung theo dõi bài giảng
- Tập trung nghe, hiểu vấn đề rồi ghi chép theo ý hiểu của mình
- Tập trung vào những nội dung chính, những điểm quan trọng nhất mà giảng viên thường nhấn mạnh
- Chú ý đến các bảng tóm tắt, các sơ đồ và các tài liệu trực quan khác mà giảng viên đã giới thiệu
- Khi gặp chỗ khó, không hiểu hãy tạm thời gác lại và sẽ cố gắng tìm hiểu những điều đó sau
- Khi bài giảng dừng lại, có thể nêu câu hỏi để làm rõ những chỗ chưa hiểu.
- Nên dành vài phút để đọc lướt qua một lượt tài liệu sẽ học trước khi nghe giảng



II. Phương pháp để tân sinh viên trải qua các môn đại cương suôn sẻ và hiệu quả

 **Dành thời gian nhất định cho mỗi môn học và lựa chọn phương pháp học phù hợp**



 **Mua đầy đủ giáo trình**

II. Phương pháp để tân sinh viên trải qua các môn đại cương suôn sẻ và hiệu quả

📖 Ghi chép bài đầy đủ theo ý hiểu của mình

📖 Để cho đỡ nhàm chán, bạn nên thay đổi môn học sau một đến hai giờ

📖 Nên dành vài phút để đọc lướt qua một lượt tài liệu sẽ học trước khi nghe giảng

📖 Học nhờ Forum, diễn đàn, các bạn sinh viên năm trước, tăng cường đi thư viện...



III. Phương pháp học tốt các môn cơ sở ngành

- ❖ Lập dàn ý hay làm tóm tắt
- ❖ Chú trọng vào quan hệ giữa các phần các chương
- ❖ Nhóm các ý thành từng nhóm, từng mục một nếu có thể
- ❖ Lập sơ đồ tư duy
- ❖ Nên chăm chỉ đi học và chú ý lắng nghe thầy cô giáo giảng bài
- ❖ Chuẩn bị bài vở đầy đủ trước khi đến lớp



III. Phương pháp học tốt các môn cơ sở ngành

- ❖ Tăng cường giờ học ở nhà và thư viện
- ❖ Tăng cường trao đổi bài theo nhóm
- ❖ Đánh dấu, khoanh vùng trọng tâm bài học
- ❖ Hãy lắng nghe góp ý của mọi người về khiếm khuyết của cá nhân mình
- ❖ Tạo sự hứng khởi thoải mái trong học tập





Cách học tốt vào kì thi



Chúc các bạn gặt hái được nhiều thành công!

Chúc các bạn đạt được nhiều thành công!





TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Báo cáo viên: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Chi đoàn: 58CNSH

Chức vụ: Bí thư



SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

I/ ĐẶT VẤN
ĐỀ:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

II/ KHÓ KHĂN:

1. Là môn nặng về lí thuyết, khó học, phải thuộc nhiều và khó hiểu. ➡ Nhàm chán
2. Thụ động tiếp thu kiến thức từ phổ thông và cấp dưới.
3. Không biết cách tìm tòi tài liệu.
4. Không quen dạy và học theo tín chỉ.





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

5. Áp đặt suy nghĩ: chỉ cần đạt 5 điểm để vừa qua môn:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

6. Tính chủ quan cao:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

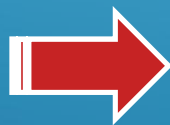
III/ NGUYÊN NHÂN:

1. Là sinh viên năm nhất nên chưa nắm vững phương pháp dạy và học của bậc đại học.
2. Vào Đại học môi trường thay đổi không giống như cấp III.
3. Thụ động trong việc tiếp thu kiến thức, tìm tòi tài liệu.
4. Nội dung môn học khó tiếp thu.



SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

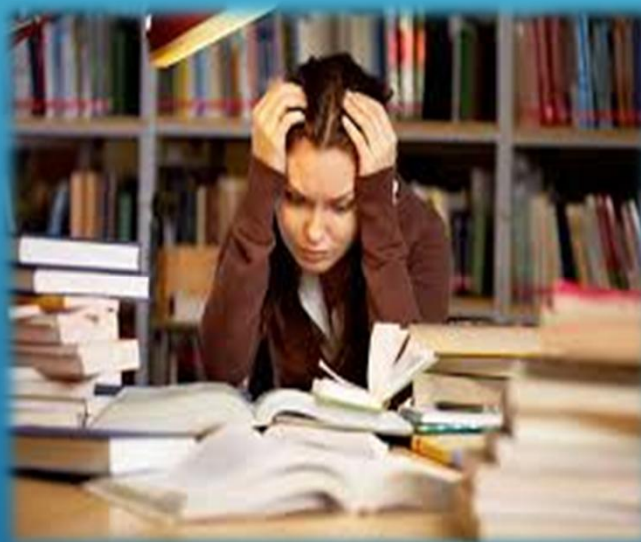
5. Ước mơ chưa đủ lớn:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

6. Ham chơi, không tập trung:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

7. Chưa định hướng được hướng chuyên ngành mà mình theo đuổi:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC



Vậy làm sao các bạn sinh viên có thể học tốt và thi tốt các môn đại cương ?



SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

IV. Giải pháp:

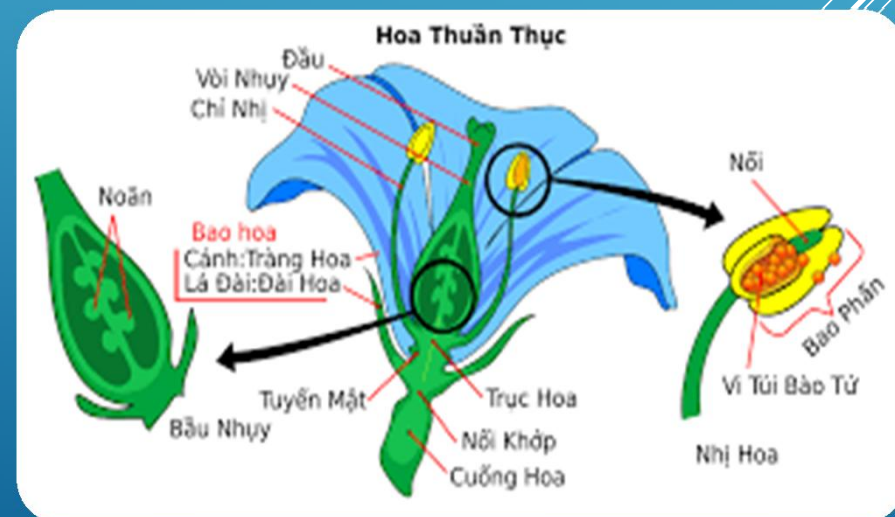
1. Dành thời gian nhất định và lựa chọn phương pháp học phù hợp cho mỗi môn học.

i, Chuẩn bị bài trước khi đến lớp và làm bài tập về nhà.

ii, Tùy môn mà lập cho mình một thời khóa biểu riêng.

iii, Sưu tầm thêm tài liệu, tranh ảnh để mô phỏng kiến thức mình đã học.

7h.40p Học Sinh Có Mặt Tại Trường			
	7h.40p đến 7h.55p	H/s Tập Thể Dục	10 Phút
Sáng	8h.00p đến 8h.35p	Tiết 1	35 Phút
	8h.40p đến 9h.15p	Tiết 2	35 Phút
	9h.20p đến 9h.55p	Tiết 3	35 Phút
	9h.55p đến 10h.10p	Ra Chơi	15 Phút
	10h.15p đến 10h.50p	Tiết 4	35 Phút
Trưa	10h.55p đến 11h.30p	Tiết 5	35 Phút
	11h.30p đến 13h.50p	Ăn Trưa & Nghỉ Trưa	75 Phút
	13h.50p	Trống Ngủ Dậy	
Chiều	14h.00p	Trống Vào Lớp	
	14h.05p đến 14h.40p	Tiết 1	35 Phút
	14h.45p đến 15h.20p	Tiết 2	35 Phút
	15h.20p đến 15h.50p	Ra Chơi & Ăn Chiều	30 Phút
	15h.55p đến 16h.30p	Tiết 3	35 Phút





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

iv/ Cố gắng nhớ bài sau khi rời khỏi lớp.





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

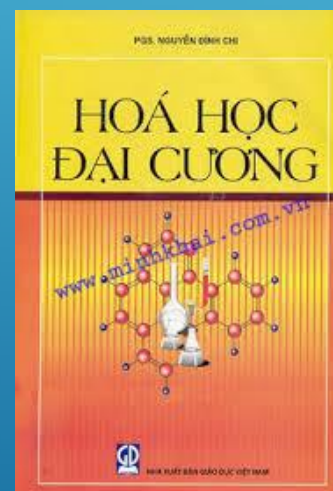
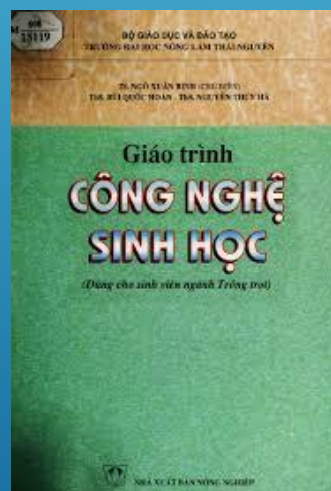
2. Thường xuyên giao lưu cùng các anh chị khóa trên để anh chị chia sẻ kinh nghiệm:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

3. Chuẩn bị đầy đủ giáo trình mà thầy cô yêu cầu:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

4. Sử dụng phương pháp bản đồ tư duy để lưu lại kiến thức dễ dàng, nhanh chóng:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

5. Thực hiện các đề tài nhỏ của môn học đại cương



Trồng nấm

Nuôi cá sử
dụng kĩ
thuật cao



V..V...



SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

6. Trao đổi với giảng viên về phương pháp học môn đại cương:





SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

☺ Điều quan trọng là các bạn sinh viên hãy
dám ước mơ và thực hiện ước mơ đó, luôn có
niềm tin ở bản thân, đừng vì khó khăn nhỏ
mà lùi bước về sau !!! CHAZZO !!!



SINH VIÊN NĂM NHẤT-KHỞI ĐỘNG VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC



CẢM ƠN QUÝ THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN ĐÃ LẮNG NGHE!